

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Trà Giang

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 24/3/1966, tại thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Khối 6, Thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T; vợ Nguyễn Thị N, có 04 con (con đầu sinh năm 1991, con út sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2002, bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; ngày 29/9/2006, bị TAND huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” ; ngày 18/9/2017, bị TAND thành phố Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành án do đang kháng cáo bản án ; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thanh H (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Khắc N, trú tại: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Xuân C, trú tại: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh K, trú tại: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn C, trú tại: Xã V, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/12/2017, Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, trú tại xã S, huyện C (bạn của T) đến nhà nói với T là hiện có người bạn ở Đà Nẵng về quê chơi muốn mua 100gam ma túy đá và 400 viên hồng phiến, nếu lấy được thì bán kiếm lời. T đồng ý và lấy điện thoại gọi cho một người bạn tên N (trú tại phường C, thành phố V) để hỏi mua ma túy, N đồng ý và nói 100gam ma túy giá 32.000.000đồng và 400 viên hồng phiến giá 16.000.000đồng. T nói lại nội dung trên với H, H đồng ý và nói T lát nữa đón H đi gặp bạn của H. Sau khi H về thì Nguyễn Xuân C và Nguyễn Mạnh K đến nhà chơi. Tiến rủ K và C đi chơi rồi điều khiển xe ô tô mượn của chị O (bạn của T) chở K và C đi vào huyện C, đến ngã ba thuộc xã D, huyện Đ thì đón H lên xe rồi đi theo hướng xuống thị trấn N. Khi đến đoạn gần ngã ba ở thị trấn N (giao với Quốc lộ 1A) T nói với K và C vào quán ăn tối để T đi với H có việc, tỷ lại đón. T chở H đi đến quán cà phê N thuộc khối 5 thị trấn N gặp lại người đàn ông bạn của H. Khi gặp, T đặt vấn đề ứng trước một khoản tiền để mua ma túy nhưng người này không đồng ý. T điện thoại cho N xin mua chịu ma túy, N đồng ý với điều kiện phải trả tiền cho N trong đêm. Sau đó T điều khiển xe đến quán cơm đón K và C rồi cả 4 người (T, H, K, C) cùng đi ra thành phố V. Khi đi đến đường N, thành phố V thì T bảo với H, K và C xuống xe còn T đi gặp chị O để trả xe ô tô. Trả xe xong, T gọi điện cho N hẹn gặp ở khu vực Cầu Đ gần cây xăng N thuộc phường C. Khi đến thấy N ngồi trên xe máy chờ sẵn, N đưa cho T một túi vải và nói “đủ cả trong đó”. T nhận lấy túi vải màu đỏ có ma túy và hỏi mượn của N 1.000.000đồng để đi taxi về, tỷ nữa ra trả đầy đủ 49.000.000đồng tiền mua ma túy và tiền mượn. N đưa cho T 1.000.000đồng rồi phóng xe đi, T điện thoại cho H bảo bắt taxi đón T ở cây xăng H. H gọi taxi Mai Linh BKS 37A ... của anh Nguyễn Khắc M, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An rồi cùng với K và C đón T và đi về Hà Tĩnh. Khi đến thị trấn N, huyện C, Tiến bảo anh M dừng xe dừng xe ở quán cháo để K và C vào ăn. T và H tiếp tục đi theo hướng vào thành phố H, khi đến quán tạp hoá gần cây xăng thị trấn N, T đưa 200.000đồng và bảo H xuống mua hộp bánh, H mua một hộp bánh HURA Deli hết 45.000đồng đựng trong túi nilon màu vàng rồi đưa hộp bánh và tiền thừa cho T. T bóc hộp bánh ra cho túi vải đựng ma túy vào phía dưới các gói nhỏ, buộc túi nilon lại rồi hướng dẫn anh M lái xe đến quán cà phê N. Khi đến quán cà phê, T xuống xe xách gói bánh có ma túy đi vào quán tìm người đàn ông mua ma túy nhưng không thấy nên quay lại xe taxi. Sau đó T, H tiếp tục đi đến khách sạn V thuộc khối 6 thị trấn N. Khi đến cổng khách sạn, H ngồi trong xe cùng anh M còn T cầm túi bánh bên trong có ma túy đi vào khách sạn đầu bên tường cạnh cầu thang tầng hầm rồi đi lên tầng hai để gặp người mua ma túy thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự (PC45) Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, yêu cầu T đi xuống cầm gói bánh lên để kiểm tra. Phát hiện bên trong có ma túy, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mọi người chứng kiến, cùng ngày Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Ngọc T.

* Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ khi bắt quả tang*: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu nâu. Trên bề mặt các viên nén đều có chữ WY; 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 188 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu nâu cùng một số mảnh vỡ của các viên nén. Trên bề mặt các viên nén đều có chữ WY; 01 mảnh vải màu đỏ, kích thước 45x45cm, 01 túi nilon màu vàng; 01 vỏ hộp bánh HURA, tình trạng bánh còn nguyên vẹn; 01 giấy phép lái xe mang số Z156170 mang tên Trần Ngọc T; 01 ĐTDĐ Nokia 6300 màu đen, số IMEI 35xxx, trong máy có dùng số thuê bao 091xxx; 01 ĐTDĐ Samsung galaxy S8+, số IMEI 35xxx, trong máy có dùng số thuê bao 097xxx; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu MICHELKORS, màu vàng trắng, quai đeo bằng kim loại; 01 vòng đeo cổ bằng kim loại màu bạc trắng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 01077058221 mang tên Trần Ngọc T; 01 thẻ ATM số 97043668-04417090-033 mang tên Trần Ngọc T; 01 CMND số 183732xxx mang tên Trần Ngọc T; số tiền 765.000đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe máy số 000878 mang tên Lê Cao N ở T, huyện Đ, Hà Tĩnh, BKS 38D1-11xxx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 035xxx mang tên Nguyễn Thị H ở khối 5, phường B, thị xã H, BKS 38H9-8xxx.

- *Khám xét nhà của Trần Ngọc T thu giữ*: 01 khẩu súng tự chế màu đen dài 140cm (súng bắn cò n); 01 súng ngắn tự chế bằng kim loại màu trắng, ốp nhựa ở tay cầm và 08 viên đạn màu đồng, đầu đạn tù; 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 110 cm, tay cầm bằng kim loại màu vàng, vỏ bằng nhựa màu đen; 01 dao nhọn bằng kim loại tự chế, lưỡi dao khoảng 30cm được gắn vào 01 ống tuýp kim loại sơn màu xanh dài khoảng 50cm; 01 dụng cụ kích điện màu đen (số 928 TYPE); 10 dụng cụ sử dụng ma túy đá (nhiều hình dạng khác nhau); 01 bình ga mini màu đỏ, có gắn bộ phận khò; 20 ống hút bằng nhựa màu trắng, vàng; 01 hộp đựng điện thoại có chữ Samsung galaxy A7, bên trong đựng các túi nilon chưa sử dụng; 06 bật lửa khò, nhiều hình dạng và màu sắc khác nhau.

* Tại kết luận số: 134/GĐMT-PC54 ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận:

- 386 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu nâu và một số mảnh vỡ các viên nén (ký hiệu M 1) thu giữ của Trần Ngọc T gửi tới giám định là ma túy, khối lượng 40,8510gam, là Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M 2) thu giữ của Trần Ngọc T gửi tới giám định là ma túy, có khối lượng 100,1979gam, là Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

* Tại bản kết luận giám định số 13 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 01 khẩu súng ngắn thuộc loại súng tự chế, không phải vũ khí quân dụng, không có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng; 01 khẩu súng dài thuộc loại súng tự chế (súng bắn cò n), không phải vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng; 08 viên đạn gửi đến giám định là loại đạn dùng cho súng thể thao.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tra hỏi lại cho Trần Gia H, con trai Trần Ngọc T (theo giấy uỷ quyền của T): 01 đồng hồ đeo tay hiệu MICHELKORS màu vàng trắng, quai đeo bằng kim loại; 01 vòng đeo cổ bằng kim loại

màu bạc trắng; 01 thẻ AT số 9704366804417090033; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy phép lái xe số Z150170 đều mang tên Trần Ngọc T.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 12/CTr-KSĐT ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án tù 16-17 năm tù; phạt bổ sung bằng tiền từ 20 đến 30 triệu đồng. Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Theo quy định tại Điều 76 BLTTHS, bị cáo thuộc đối tượng được các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định người bào chữa. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã từ chối người bào chữa theo chỉ định.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với cáo trạng đã truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 07/12/2017 tại khách sạn V thuộc địa phận khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, khi Trần Ngọc T mang theo một hộp bánh HURA Deli bên trong có 02 túi nilon màu xanh chứa 390 viên và một số mảnh vụn viên hồng phiến (Methamphetamine), có trọng lượng 40,8510gam; 01 túi nilon màu trắng có chứa 100,1979gam ma túy dạng đá (Methamphetamine) để bán cho một người đàn ông theo thỏa thuận từ trước thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh phát hiện bắt giữ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời của bị cáo Trần Ngọc T đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 3 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, Cáo trạng số 12/CTr-KSĐT ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Trần Ngọc T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“3. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ, mất khả năng lao động, suy kiệt kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến bản thân người nghiện và hạnh phúc gia đình họ. Bên cạnh đó, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến lây truyền những căn bệnh hiểm nghèo, làm suy yếu giống nòi, phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, bị cáo đã liên hệ mua chất ma túy về để bán lại cho người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/8/2002, bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 29/9/2006, bị TAND huyện Đức Thọ xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 18/9/2017, bị TAND thành phố Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa thi hành án do đang kháng cáo bản án.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên toà đều khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đang bị bệnh tiểu đường và cao huyết áp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét nhân thân, tích chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5, Điều 194 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Gia H, con trai Trần Ngọc T (theo giấy uỷ quyền của T) một số đồ vật không liên quan đến vụ án là có căn cứ.

Số vật chứng, tài sản thu giữ còn lại cần áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý theo quy định.

[7] Trong vụ án, theo lời khai của bị cáo còn có Nguyễn Thanh H là người giới thiệu người mua ma túy cho bị cáo và cùng đi với bị cáo ra thành phố Vinh để bị cáo mua ma túy về bán nhưng quá trình điều tra H không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H để làm rõ nhưng H không có mặt tại địa phương và cũng không liên lạc được. Hiện nay Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập H để xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên N (bán ma túy cho bị cáo) và người đàn ông là bạn của Nguyễn Thanh H (người sẽ mua ma túy của bị cáo), do thông tin bị cáo cung cấp về những người này không đủ nên cơ quan điều tra không xác minh được.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T 15 (Mười lăm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 07/12/2017 .

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng có ký hiệu M 1 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký của các thành viên niêm phong, bên trong đựng 40,2515gam Methamphetamine.

+ 01 phong bì màu trắng có ký hiệu M 2 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, bên trong đựng 99,9322 gam Methamphetamine.

+ 01 mảnh vải màu đỏ đã qua sử dụng, kích thước 45x45cm.

+ 01 túi nilon màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 vỏ hộp bánh HURA đã bị bóc dỡ.

+ 01 khẩu súng tự chế được cuốn bằng băng dính màu đen dài 140cm (súng bắn cò).

+ 01 súng ngắn tự chế bằng kim loại trắng sáng, ốp nhựa ở tay cầm.

+ 08 viên đạn màu đồng, đầu đạn tù.

+ 01 thanh kiếm bằng kim loại, dài 110cm, tay cầm bằng kim loại màu vàng, vỏ bằng nhựa màu đen.

+ 01 dao nhọn bằng kim loại tự chế, lưỡi dao khoảng 30cm được gắn vào 01 ống tuýp kim loại sơn màu xanh dài khoảng 50cm.

+ 01 dụng cụ kích điện màu đen số 928 TYPE đã qua sử dụng.

+ 10 dụng cụ sử dụng ma túy đá (nhiều hình dạng khác nhau).

+ 01 bình ga mini màu đỏ, có gắn bộ phận khò.

+ 20 ống hút bằng nhựa màu trắng, vàng.

+ 01 hộp đựng điện thoại có chữ Samsung Galaxy A7, bên trong đựng các túi nilon chưa sử dụng.

+ 06 bật lửa khò, nhiều hình dạng và màu sắc khác nhau.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 ĐTDĐ Nokia 6300 màu đen, số IMEI 352xxx, trong máy có dùng số thuê bao 091xxx, máy đã qua sử dụng.

+ Số tiền 765.000đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 ĐTDĐ Samsung galaxy S 8+ màu đen màn hình cảm ứng, sau máy có ký hiệu DEC 098xxx, trong máy có số thuê bao 097xxx, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 CMND số 183732224 mang tên Trần Ngọc T.

- Trả lại cho anh Lê Cao N : 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000878 mang tên Lê Cao N, địa chỉ T, huyện Đ, Hà Tĩnh, BKS 38D1-11xxx.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H : 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 035xxx mang tên Nguyễn Thị H, địa chỉ khối 5, phường B, thị xã H, BKS 38H9-8xxx.

(Tình trạng, đặc điểm được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh nộp vào Kho bạc Nhà nước tại tài khoản số 3949.0.9042282).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội . Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PC44 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA.DS tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ;
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Lưu HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hồng Hải